

# Về pho tượng Adidà bằng đồng

## ở hải đảo, Hải Phòng

QUỐC VỤ - ĐẠT THỨC\*

**T**rong cuộc khảo sát vào đầu tháng 8 năm 2009<sup>1</sup>, một sự may mắn đã "xô đẩy" chúng tôi tới một ngôi chùa cổ tại huyện đảo Cát Hải (Hải Phòng). Trong đợt khảo sát này, chúng tôi đã phát hiện một pho tượng Adidà khá lớn, to hơn người thực (từ chỏm đầu xuống tới đài sen, cao khoảng 1.2m). Tượng được làm khá đẹp, với bố cục ngôi theo dạng hình tháp cân đối. Đường viền quanh thân khá chuẩn mực, hai đầu gối mở rộng hơn so với một số tượng có niên đại từ thế kỷ XVIII trở về sau. Nhìn từ trên xuống, ở chỏm sọ là tướng "vô kiến đỉnh" (Sahasrāra), đứng ở phía dưới không nhìn thấy tướng này. Nhục kháo của tượng đội tướng "vô kiến" chưa phân định với chỏm sọ, mà chỉ nhô dần đều lên một cách vừa phải. Tóc của tượng được kết lại như một chiếc mũ ôm sát lấy đầu một cách cân xứng, gồm hai dạng khác nhau, dạng lớn kết thành hình xoắn ốc và trùm toàn bộ đầu từ trước đến sau, dạng nhỏ hơn cũng hình ốc tạo thành một đường điểm nối từ tóc mai bên này vòng lên chân tóc trên trán, tới tóc mai bên kia. Khác với các tượng Tam Thế (ngồi ở phía sau) có chân tóc như thít vào đầu, thì ở pho này, hiện tượng đó không xuất hiện, mà nó thống nhất một cách hài hòa với đầu

tượng, vẫn biểu hiện hình thức tôn trọng trí tuệ Phật theo kiểu sọ nở hàm thon. Tượng có bộ mặt khá uy nghi, với những khối căng no đủ của má, cằm, mi mắt và đã nhấn mạnh giá trị điêu khắc cao của tượng.

Qua nghệ thuật tạo hình Phật giáo, tượng có lông mày cong kiểu vành trăng lưỡi liềm, không nổi gờ, mà được làm nền cho ổ mắt có phần hơi lõm xuống, mi mắt trên khép hờ, lộ một phần con ngươi, hình thức này như vẫn mang ý nghĩa soi rọi nội tâm để chống ma tâm. Đuôi mày và đuôi mắt trong thế tự nhiên, chưa vểnh lên theo kiểu Trung Hoa. Mũi tượng thẳng, cân phân đầy đặn, ấm áp để biểu hiện đặc tính chính nhân quân tử, nhưng hai lỗ mũi khá rõ. Tượng có nhân trung không dài, mồm đã thu nhỏ lại nhưng môi dày và có đường chỉ viền, mép có phần lõm xuống để tạo nên khối căng cho má và khối căng ở cằm. Đây là một chi tiết cho thấy, tượng đã vượt qua phong cách Mạc để mang phong cách bắt đầu xuất hiện từ đầu thế kỷ XVII. Tai tượng lớn, đỉnh tai ngang mày, thùy tai động chày thấp hơn cằm. Thân tai dày, thót cong vào đã tạo nên một dáng vẻ đầy đặn, ấm áp, để biểu hiện về tâm đại từ bi của Đức Phật. Cổ tượng có ba ngón, đó là vẻ đẹp truyền thống của tạo hình Việt. Áo cà sa tượng mặc được thể hiện chưa nhiều nếp như các tượng của thời

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA



Đài sen của tượng Adidà (Hải đảo, Hải Phòng) - Ảnh: T.L

gian sau, nếp bên trái và bên phải ở vai tượng chỉ mang tính cân đối mà không đối xứng, nhưng vẫn tạo được sự cân bằng về nghệ thuật. Vạt áo trong ôm chày qua cổ, chạy thẳng xuống rồi cùng vén lên ở bụng qua nút thắt đơn giản. Ngực tượng để hở, với ngực trên (phần gần cổ) được bố cục hai kim tông kép ba, treo từ hai vân xoắn, kẹp ở giữa là hình chữ Vạn nổi dưới dạng quay ngược chiều kim đồng hồ (hình hai chữ Z có thân dẹt và vuông góc với nhau một cách cân xứng, nhà Phật cho rằng, chữ Vạn là biểu tượng của lửa tam muội, được thể hiện dưới dạng hai chữ Z lồng sẽ dẫn đến tinh tiến thiện căn, ngược lại như chữ thập ngoặc của Đức Quốc Xã thì sẽ dẫn đến thiêu đốt thiện căn). Ở phần giữa ngực có hai vân xoắn lớn, ngửa, chạy vào để làm giá treo cho ba hệ kim tông kép ba khác. Dây treo là những hạt tròn nổi nối nhau, hiện tượng vân xoắn lớn và hạt thường tìm thấy trong các tượng thời Mạc. Nhưng các hình thức kim tông lại mang phong cách của tượng ở đầu thế kỷ XVII, mà ở đây chúng ta gặp sự gắn gũi với bộ tượng Diđà tiếp dẫn tại chùa Thày (Quốc Oai, TP. Hà Nội), được nhiều nhà nghiên cứu đã xếp vào niên đại đầu

thế kỷ XVII. Chúng tôi tạm thời dựa theo niên đại của tượng chùa Thày để định niên đại cho tượng chùa này. Thế tay và chân của tượng được thể hiện với hình thức kiết già toàn phần, với bàn tay phải (tượng cho dương, nhẹ) đặt trên bàn tay trái (tượng cho âm, nặng), hai đầu ngón cái chạm nhau, đó là ấn Samâdhi (cũng gọi là ấn Thiên định/Giới định/Pháp giới định) nhằm giữ cho thân tâm được trong sáng, tránh tà loạn. Hai bàn chân tượng đặt lộ rõ trên lòng đùi. Tất cả những chi tiết như nêu trên đã tạo cho pho tượng một thế ngôi thiền định viên mãn (là cách ngôi âm- dương đối đãi hay cách ngôi hoa sen- liên hoa tọa).

Tượng được làm riêng, tách rời đài sen, nhưng qua hoa văn và phong cách tạo tác, chúng ta có thể tin được rằng, tượng và bệ có sự thống nhất trong cùng một niên đại. Đài sen có tới bốn lớp cánh, ba lớp cánh ngửa và một lớp cánh úp ở dưới cùng. Lớp cánh chính là lớp thứ hai, được làm khá lớn, đây là những cánh sen kép, múp phồng, nổi khối, nhô hẳn ra, lòng cánh sen có hai gờ nổi chạy từ gốc lên tới gần mũi thì hội vào giữa, kết thành hai vân xoắn để đỡ ở phía trên một phần hoa cúc biểu tượng

cho tính dương và treo sát ở phía dưới là một cụm văn xoắn kép nổi cân đối, tỏa đều sang hai bên. Ken giữa các cánh sen lớn này là những cánh sen phụ có viền chỉ ở mép, lòng để trơn và ốp sát vào đài hoa. Lớp cánh thứ ba nhỏ hơn lớp thứ hai, được thể hiện mũi nhô ra nhiều hơn, cứ chân một cánh cao tiếp nối với chân một cánh thấp. Lòng cánh sen cũng thực hiện để tài như ở lớp thứ hai... Từ các đồ án "trang trí" và kết cấu nhô ra của mũi cánh sen ở bề tượng như đã nêu trên- đặc điểm đã được một số nhà nghiên cứu mỹ thuật cổ truyền coi như đặc trưng của tượng theo phong cách Mạc, với khung niên đại vào cuối thế kỷ XVI và đầu thế kỷ XVII. Lớp cánh thứ tư úp xuống, được thể hiện một cặp cánh sen vuông gọt tròn góc, lồng ở giữa các cặp này là một cánh sen phụ có sống mũi nổi, đây là một hình thức gần như riêng biệt...

Nhìn chung, pho Adidà của chùa đã đạt được một giá trị nghệ thuật khá chuẩn mực của phong cách tượng nửa đầu thế kỷ XVII. Tuy nhiên, một giá trị cao hơn lại thuộc về lĩnh vực văn hóa. Cụ thể là, trong số các tượng cổ được đúc bằng kim loại hiện còn ở Việt Nam, đây là một pho tượng Adidà bằng kim loại được coi như duy nhất, có niên đại sớm nhất trong hệ thống tượng Phật giáo cổ truyền của người Việt. Mặt khác, một vấn đề được đặt ra là, vì sao tượng còn tồn tại tới ngày nay? khi mà trong lịch sử đã cho biết, vào thế kỷ XVIII, chính quyền nhà Trịnh và Tây Sơn đã cho thu hồi các đồ đồng, nhất là chuông và đồ thờ để làm nguyên liệu đúc tiền. Một giả thiết để làm việc được đặt ra đối với chúng tôi là, phải chăng, pho tượng này lớn, nặng và ở ngoài đảo xa,

không thuận tiện cho việc di chuyển, nên đã "thoát" được sự theo dõi, hoặc không thuận tiện cho việc chuyên trở của giới cầm quyền đương thời. Chúng tôi cho rằng, đây là một di sản quý của ngành văn hóa và cũng là của quốc gia, cần phải hết sức quan tâm giữ gìn<sup>2</sup>./

Q.V-ĐT

**Chú thích:**

- 1- Đợt khảo sát của chúng tôi được thực hiện dưới sự hướng dẫn chuyên môn về mỹ thuật của nhà nghiên cứu di sản văn hóa Trần Lâm Biên.
- 2- Theo yêu cầu của Ban quản lý di tích, chúng tôi không nêu địa chỉ cụ thể của ngôi chùa hiện đang lưu giữ pho tượng.



Tượng Adidà (Hải đảo, Hải Phòng) - Ảnh: T.L